

CHỈ THỊ
Về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016 - 2017 của ngành Giáo dục

Năm học 2016 - 2017, ngành Giáo dục đứng trước những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đòi hỏi toàn ngành phải quyết tâm, nỗ lực, phấn đấu hơn nữa để thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020, tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ tình hình thực tiễn, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ thị toàn ngành Giáo dục quán triệt phương hướng và tập trung triển khai các nhóm nhiệm vụ chủ yếu của năm học 2016 - 2017 và những năm tiếp theo, cụ thể như sau:

I. Phương hướng chung

Tăng cường kỷ cương, nề nếp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục, đào tạo: Giáo dục mầm non chú trọng đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; giáo dục phổ thông chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng, khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định; giáo dục đại học và giáo dục chuyên nghiệp chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao và gắn với nhu cầu thị trường lao động.

II. Các nhiệm vụ chủ yếu

1. Rà soát, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo trong cả nước

Căn cứ vào các chuẩn, quy chuẩn bảo đảm chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, các địa phương tổ chức rà soát, quy hoạch lại mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung cấp, cao đẳng và giáo dục thường xuyên phù hợp với điều kiện của từng vùng, địa phương.

Triển khai kiểm định các cơ sở giáo dục đại học để có căn cứ xếp hạng, phân tầng và sắp xếp lại mạng lưới một cách tổng thể, phù hợp với nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong điều kiện hội nhập quốc tế.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Rà soát, hoàn thiện để ban hành các chuẩn giáo viên, chuẩn/tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp theo chuẩn/tiêu chuẩn ban hành, theo đó xây dựng

chương trình, kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn; xây dựng lộ trình tinh giản biên chế những giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục không có khả năng đạt chuẩn.

Tăng cường gắn kết giữa các cơ sở đào tạo sư phạm với các địa phương trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; chú trọng bồi dưỡng thường xuyên ngay tại nhà trường cho đội ngũ giáo viên thông qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, trao đổi, tự học.

3. Công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông

Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường. Cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm định hướng các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, phục vụ nhu cầu của địa phương.

Hoàn thiện chương trình giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông. Xây dựng chính sách, cơ chế phát triển đội ngũ giáo viên giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông. Biên soạn tài liệu giáo dục hướng nghiệp, khởi nghiệp kinh doanh và quản lý giáo dục hướng nghiệp.

Triển khai thí điểm mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương, mô hình phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông đào tạo kỹ năng nghề trong chương trình hướng nghiệp. Tăng cường huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng thực học, lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, đảm bảo giáo dục cơ bản ở trung học cơ sở, phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp và phân luồng đạt hiệu quả.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ 10 năm đối với giáo dục phổ thông. Hỗ trợ các trường đại học sư phạm và cao đẳng sư phạm triển khai đào tạo, bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ theo chương trình ngoại ngữ mới; xây dựng chương trình và triển khai bồi dưỡng giáo viên giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành, giảng dạy chuyên ngành bằng ngoại ngữ.

Xây dựng, hoàn thiện chương trình, sách giáo khoa, hệ thống học liệu ngoại ngữ trực tiếp và trực tuyến đáp ứng mục tiêu đào tạo chung. Xây dựng chương trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ tăng cường, chuyên ngữ và song ngữ ở các cấp học và trình độ đào tạo. Triển khai đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên theo chuẩn đầu ra ngay trong quá trình và theo kết quả từng giai đoạn giáo dục, đào tạo. Tiếp tục xây dựng các định dạng đề thi theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và từng bước hoàn thiện, phát triển ngân hàng đề thi quốc gia. Nghiên cứu xây dựng hệ thống trung tâm khảo thí ngoại ngữ quốc gia.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

Phát triển hệ thống hạ tầng và thiết bị công nghệ thông tin toàn ngành theo hướng đồng bộ, hiện đại. Nghiên cứu áp dụng linh hoạt, hiệu quả các hình thức đầu tư, trong đó quan tâm tới hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin và xã hội hóa.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử ở các cơ quan quản lý giáo dục các cấp và các cơ sở giáo dục theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông. Xây dựng cơ sở dữ liệu toàn ngành phục vụ công tác hoạch định chính sách và quản lý cho các cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá một cách sáng tạo, thiết thực và hiệu quả. Xây dựng kho bài giảng e-Learning trực tuyến đáp ứng nhu cầu tự học và học tập suốt đời của người học, thu hẹp khoảng cách tiếp cận các dịch vụ giáo dục và đào tạo có chất lượng của người học giữa các vùng, miền.

6. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục đại học

Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học thực hiện tự chủ theo Nghị quyết số 77/NQ-CP của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về tự chủ các cơ sở giáo dục đại học.

Các cơ sở giáo dục đại học chủ động thực hiện đầy đủ quyền tự chủ được giao, nhất là về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và học thuật để nâng cao chất lượng đào tạo. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chủ động giải trình kết quả thực hiện quyền tự chủ được giao.

Tổng kết, nhân rộng các mô hình tự chủ thành công trong hệ thống. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về quyền tự chủ.

7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Thí điểm các mô hình giáo dục tiên tiến, chương trình giảng dạy, sách giáo khoa, kiểm tra, đánh giá học sinh của các nước ở bậc học phổ thông trong cả nước.

Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong quá trình xây dựng, đổi mới chương trình và tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học. Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và trung cấp tiếp nhận chuyên gia chương trình tiên tiến của nước ngoài, sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy, tăng cường thu hút chuyên gia nước ngoài và đội ngũ trí thức người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Các cơ sở giáo dục đại học chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, phát triển các chương trình hợp tác trao đổi sinh viên, giảng viên với các trường đại học nước ngoài. Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu khoa học, liên kết đào tạo, công nhận tín chỉ, đồng cấp bằng với các trường đại học được kiểm định của nước ngoài.

8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2014 - 2015, lộ trình đến năm 2020. Tổ chức thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, nghiên cứu. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp theo mô hình phối thuộc để đầu tư các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của các cơ sở đào tạo, đồng thời giải quyết các yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Nghiên cứu dự báo nhu cầu thị trường lao động. Điều chỉnh cơ cấu đào tạo theo hướng giảm dần các ngành nghề đào tạo đang dư thừa trên thị trường lao động như kế toán, quản trị kinh doanh, tài chính ngân hàng..., tăng cường đào tạo các ngành khoa học kỹ thuật và công nghệ.

Kiểm soát quy mô đào tạo theo hướng giảm chỉ tiêu các ngành ít có nhu cầu tuyển dụng và chất lượng thấp; tăng dần quy mô đào tạo các ngành có nhu cầu tuyển dụng cao và chất lượng cao.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nhất là đào tạo sau đại học. Thành lập các nhóm giảng dạy - nghiên cứu được đầu tư đồng bộ để kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo, nhất là đào tạo sau đại học với nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, qua đó nâng cao chất lượng người học sau đào tạo.

III. Các giải pháp cơ bản

1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế những văn bản quy phạm pháp luật của ngành Giáo dục và liên quan đến ngành đang bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn, không đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thường xuyên đánh giá hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.

Rà soát quy trình, quy chế làm việc, phân công, phân cấp, ủy quyền, nâng cao trách nhiệm thực thi nhiệm vụ và trách nhiệm giải trình. Nâng cao chất lượng công tác phối hợp trong xử lý công việc. Tăng cường giao quyền chủ động cho các địa phương trong quản lý giáo dục; các cơ sở giáo dục và giáo viên trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh, sinh viên.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo; kiên quyết cắt bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, không phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, đẩy nhanh quá trình triển khai hệ thống quản

lý hành chính điện tử (e-office) kết nối với cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo các cấp và các cơ sở đào tạo trực thuộc.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Tổ chức quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giáo dục và đào tạo chủ chốt ở các cấp, các trường (cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng và cấp trường) để tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý phong phú, có chất lượng tốt.

Trên cơ sở quy hoạch và đạt chuẩn các vị trí chức danh quản lý giáo dục, thực hiện bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ chủ chốt các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo ở địa phương và giữa các địa phương, đảm bảo phù hợp với năng lực, sở trường của từng cán bộ, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

Căn cứ vào quy hoạch các cơ sở giáo dục và yêu cầu đảm bảo chất lượng giáo dục các bậc học, các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục đào tạo chủ động xây dựng các đề án/dự án trình các cấp có thẩm quyền ưu tiên đầu tư cho giáo dục và đào tạo, nhất là các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo và các đối tượng chính sách.

Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư cho giáo dục và đào tạo, nhất là đào tạo nghề và giáo dục đại học. Khuyến khích các cơ sở đào tạo đủ điều kiện thực hiện chương trình chất lượng cao với mức thu học phí tương ứng để có thêm nguồn lực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

Công tác khảo thí thực hiện theo hướng đánh giá năng lực người học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong khảo thí, bảo đảm công bằng, khách quan, chính xác, tin cậy, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dạy và người học.

Đẩy mạnh kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục và đào tạo, các chương trình đào tạo, chú trọng kiểm định theo các tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế, trên cơ sở đó phân tầng, xếp hạng, quy hoạch lại mạng lưới, giao quyền tự chủ và nâng cao hiệu quả đầu tư; tăng cường công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các định hướng và nhiệm vụ chủ yếu của ngành về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tới các cơ sở giáo dục, đào tạo, giáo viên và học sinh, sinh viên. Cầu thị tiếp thu góp ý của xã hội để điều chỉnh kịp thời các quyết định trong quản lý nhà nước và điều hành các hoạt động giáo dục và đào tạo ở cơ sở bảo đảm phù hợp với thực tiễn, đạt hiệu quả cao.

Quan tâm, đầu tư nhiều hơn cho công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ về các chủ trương đổi mới của ngành. Xây dựng kế hoạch truyền thông chuyên nghiệp, bài bản với sự tham gia của các vụ/cục thuộc Bộ, các sở giáo

dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục và đặc biệt là các thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội về các hoạt động của ngành.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể các nhiệm vụ thành từng chương trình hành động, trong đó xác định rõ công việc, mục tiêu phải đạt được trong từng thời gian cụ thể và phân công, phân nhiệm rõ ràng. Theo đó, tổ chức hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện chương trình hành động năm học, đề xuất các giải pháp chỉ đạo, kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

2. Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ban hành văn bản chỉ đạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016 - 2017 ở địa phương và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học theo chỉ đạo của Bộ và của tỉnh, thành phố phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Cơ quan quản lý giáo dục các cấp ở địa phương chủ động, sáng tạo, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.

3. Giám đốc các đại học, học viện, hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.

4. Cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan quản lý giáo dục các cấp; nhà giáo ở các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp quán triệt thực hiện Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Văn phòng Quốc hội;
 - Ủy ban VHGDNTNND của Quốc hội;
 - Các Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;
 - Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
 - Hiệp hội các trường ĐH, CĐ Việt Nam;
 - Hội Khuyến học Việt Nam;
 - Hội Cựu Giáo chức Việt Nam;
 - Các sở giáo dục và đào tạo;
 - Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
 - Các đơn vị trực thuộc Bộ;
 - Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp;
 - Công thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
 - Lưu: VT, TH.
- } Đề báo cáo
} Đề phối hợp
} Đề thực hiện

BỘ TRƯỞNG



Phùng Xuân Nhạ